Use TEST\_XML

Go

select \* from QuanLySV

for xml raw

select \* from QuanLySV

for xml raw, elements

-- Cau 1

-- Sinh viên có ID = 1

select ChiTietSV.query('/THONGTINSV/sinhvien[@ID=10]') as SinhVien

from QuanLySV

--SV ở vị trí cuối cùng trong DH CNTT

select ChiTietSV.query('/THONGTINSV/sinhvien[last()]')

from QuanLySV where MSDH = 1

-- Cau 2

-- Trả về tất cả các nút từ nút gốc là THONGTINSV

select ChiTietSV.query('/THONGTINSV/\*')

from QuanLySV

-- Cau 3

-- DSSV có ID < 12 và MSDH = 1

select ChiTietSV.query('

for $i in /THONGTINSV/sinhvien

where $i/@ID<12

return $i

')

from QuanLySV where MSDH = 1

-- Cau 4

-- DSSV sắp xếp theo tên với MSDH = 2

select ChiTietSV.query('

for $i in /THONGTINSV/sinhvien

order by $i/@Ten ascending

return $i

')

from QuanLySV where MSDH = 2

-- Cau 5

-- Trả về MSDH và TENDH theo định dạng sau

--<QuanLySV>

-- <ChiTietSV>1 DH CNTT</ChiTietSV>

--</QuanLySV>

select ChiTietSV.query('

<QuanLySV>

<ChiTietSV>

{sql:column("MSDH"), sql:column("TenDH")}

</ChiTietSV>

</QuanLySV>

')

from QuanLySV where MSDH = 1

-- Cau 6

-- Xóa tên các sinh viên trường DH KHTN

update QuanLySV

set ChiTietSV.modify('

delete /THONGTINSV/sinhvien/@Ten

')

where MSDH = 2

-- kiểm tra

select ChiTietSV from QuanLySV where MSDH = 2

-- khôi phục dữ liệu

delete from QuanLySV

insert into QuanLySV values (1,'DH CNTT',

'<THONGTINSV>

<sinhvien ID="10" Ten="Nam">

<monhoc ID="1" Ten="Co So Du Lieu" />

<monhoc ID="2" Ten="Cau Truc Du Lieu" />

<monhoc ID="3" Ten="Lap Trinh Mobile" />

</sinhvien>

<sinhvien ID="11" Ten="An">

<monhoc ID="4" Ten="Toan Giai Tich" />

<monhoc ID="5" Ten="Lap Trinh Java" />

<monhoc ID="6" Ten="He Quan Tri CSDL" />

</sinhvien>

<sinhvien ID="12" Ten="Thanh">

<monhoc ID="7" Ten="Anh Van" />

<monhoc ID="8" Ten="Thiet Ke Web" />

<monhoc ID="9" Ten="An Toan Thong Tin" />

</sinhvien>

</THONGTINSV>'),

(2,'DH KHTN',

'<THONGTINSV>

<sinhvien ID="10" Ten="Khang">

<monhoc ID="1" Ten="Co So Du Lieu" />

<monhoc ID="2" Ten="Cau Truc Du Lieu" />

<monhoc ID="3" Ten="Lap Trinh Mobile" />

</sinhvien>

<sinhvien ID="11" Ten="Vinh">

<monhoc ID="4" Ten="Toan Giai Tich" />

<monhoc ID="5" Ten="Lap Trinh Java" />

<monhoc ID="6" Ten="He Quan Tri CSDL" />

</sinhvien>

<sinhvien ID="12" Ten="Hoa">

<monhoc ID="7" Ten="Anh Van" />

<monhoc ID="8" Ten="Thiet Ke Web" />

<monhoc ID="9" Ten="An Toan Thong Tin" />

</sinhvien>

</THONGTINSV>')

--update QuanLySV

--set ChiTietSV.modify('

--insert attribute Ten {"Khang"}

--into (/THONGTINSV/sinhvien)[1]

--')

--where MSDH = 2

--insert attribute Ten {"Vinh"}

--into (/THONGTINSV/sinhvien)[2]

--insert attribute Ten {"Hoa"}

--into (/THONGTINSV/sinhvien)[3]

-- Cau 7

-- Trả về các SV có tên là "Nam" hoặc "Thanh"

select ChiTietSV.query('

for $i in /THONGTINSV/sinhvien

where $i[@Ten="Nam" or @Ten="Thanh"]

return $i

')

from QuanLySV

-- Cau 8

-- Thay đổi tên SV thứ 2 thành tên "Binh" trong DH CNTT

update QuanLySV

set ChiTietSV.modify('

replace value of (/THONGTINSV/sinhvien/@Ten)[2]

with "Binh"

')

where MSDH = 1

-- kiểm tra

select ChiTietSV from QuanLySV where MSDH = 1

-- khôi phục dữ liệu

update QuanLySV

set ChiTietSV.modify('

replace value of (/THONGTINSV/sinhvien/@Ten)[2]

with "An"

')

where MSDH = 1

-- Cau 9

-- Tồn tại SV có ID = 12 trong DH KHTN (Yes: 1, No: 0)

select ChiTietSV.exist('

/THONGTINSV/sinhvien[@ID=12]

')

from QuanLySV where MSDH = 2

-- Cau 10

-- Tồn tại SV tên "Lan" trong DH CNTT (Yes: 1, No: 0)

-- Và INSERT thêm vào THONGTINSV:

--<sinhvien ID="15" Ten="Lan">

-- <monhoc ID="10" Ten="Toan Roi Rac" />

-- <monhoc ID="11" Ten="Lap Trinh C#" />

-- <monhoc ID="12" Ten="CSDL Nang Cao" />

--</sinhvien>

select ChiTietSV.exist('

/THONGTINSV/sinhvien[@Ten="Lan"]

')

from QuanLySV where MSDH = 1

update QuanLySV

set ChiTietSV.modify('

insert

<sinhvien ID="15" Ten="Lan">

<monhoc ID="10" Ten="Toan Roi Rac" />

<monhoc ID="11" Ten="Lap Trinh C#" />

<monhoc ID="12" Ten="CSDL Nang Cao" />

</sinhvien>

as last (: thêm vào cuối node :)

into (/THONGTINSV)[1]

')

where MSDH = 1

-- kiểm tra

select ChiTietSV from QuanLySV where MSDH = 1

-- khôi phục dữ liệu

update QuanLySV

set ChiTietSV.modify('

delete /THONGTINSV/sinhvien[last()]

')

where MSDH = 1

-- Cau 11\*

-- Thực hiện phép nối bằng các lệnh Xquery như một câu truy vấn trong SQL để

-- trả về thông tin là sinh viên nào học khóa học tên là gì, sinh viên nào học môn học gì?

select \* from KhoaHoc

select \* from KhoaHocMonHoc

select \* from MonHoc

select \* from SinhVien

declare @SV XML

set @SV = (

select distinct MSSV, TenSV, TenKhoaHoc, kh.MaKhoaHoc

from SinhVien sv join KhoaHoc kh on sv.MaKhoaHoc = kh.MaKhoaHoc,

KhoaHocMonHoc t1 join MonHoc t2 on t1.MaMonHoc = t2.MaMonHoc

where kh.MaKhoaHoc = t1.MaKhoaHoc

for xml path, root('SV\_KH\_MH')

);

select @SV

select @SV.query('

let $SinhVien := /SV\_KH\_MH/row

return $SinhVien

')